

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC
VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.864.073 - 02633.711.004


Email: capthoatnuocbaoloc.cnbl@gmail.com

Website: www.capnuocbaoloc.com

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

(PHẦN I)

Phường 1 Bảo Lộc, tháng 5 năm 2026

**DANH MỤC TÀI LIỆU**
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
NĂM 2026

STT	Nội dung	Ghi chú
01	Chương trình đại hội	
02	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026	
03	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026	
04	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026	
05	Tờ trình các nội dung thường niên thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	
06	Tờ trình về việc nâng công suất Nhà máy nước Đại Nga lên 9.800 m ³ /ngày đêm	
07	Tờ trình về việc thông qua việc huỷ tư cách Công ty đại chúng	
08	Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028	
09	Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028	
10	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Nâng công nhà máy cấp nước Đại Nga lên 9800m³/ngđ. - Tờ trình về việc huỷ tư cách công ty đại chúng
PHẦN III	ĐẠI HỘI THẢO LUẬN
9h55 – 10h15 (20 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận các nội dung chính của Đại hội (các Báo cáo và tờ trình) - Giải đáp các ý kiến của cổ đông.
10h15-10h25 (10 phút)	Đại hội nghị giải lao
PHẦN IV	MIỄN NHIỆM, BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2023-2028
10h25 – 11h10 (45 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028. - Thông qua tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028. - Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử, bổ sung thành viên HĐQT, BKS. - Thông qua Danh sách ứng cử, đề cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 đủ tiêu chuẩn. - Cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi bầu cử. - Bầu ban bầu cử, kiểm phiếu.
	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Thể lệ bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS. - Tiến hành bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028. - Tiến hành kiểm phiếu bầu cử và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử. - Ra mắt HĐQT và BKS, trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028
PHẦN IV	BẾ MẠC ĐẠI HỘI
11h10 – 11h30 (20 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐC thường niên năm 2026. - Biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐC thường niên năm 2026. - Bế mạc Đại hội.

NHÂN SỰ ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI

- 1. Đoàn Chủ tịch:** Đ/c Hiếu, Đ/c Kiên
- 2. Ban Thư ký:** Đ/c Hào, Đ/c Vân
- 3. Ban tổ chức phục vụ Đại hội:** Đ/c Hải, Đ/c Khoa

Số: /BC- CTNBL

Phường 1 Bảo Lộc, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 181/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Căn cứ vào chức năng hoạt động chính của Công ty là sản xuất và cung cấp nước sạch ổn định cho nhu cầu sử dụng nước sạch để sinh hoạt, sản xuất kinh doanh, phát triển khách hàng và mở rộng các tuyến ống cấp nước trên địa bàn. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Nay Ban Giám đốc Công ty báo cáo công tác quản lý điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

I. Thuận lợi:

- Được sự chỉ đạo trực tiếp, sát sao của HĐQT và công tác kiểm tra giám sát của BKS, cũng như sự nỗ lực, đoàn kết thống nhất giữa HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban trong Công ty nên tập thể đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Việc làm của Người lao động ổn định, đời sống và thu nhập từng bước được cải thiện.

- Trong năm 2025, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển ổn định, một số đối tượng khách hàng sử dụng nước là cơ sở sản xuất kinh doanh nhà hàng, khách sạn hoạt động ổn định góp phần tăng doanh thu và giá bán của Công ty.

II. Công tác quản lý điều hành Công ty năm 2025

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 theo từng lĩnh vực tại Công ty cụ thể như sau:

1. Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD 2025

- Ngay từ đầu năm, Ban Giám đốc đã phối hợp cùng các Phòng ban chuyên môn xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 trình HĐQT cho ý kiến, chỉnh sửa, bổ sung trình Đại hội đồng Cổ đông và được thông qua bằng Nghị quyết số: 181/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 06 năm 2025 để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Ban Giám đốc bám sát vào tình hình thực tiễn để triển khai kế hoạch, trong quá trình thực hiện các vướng mắc, tồn tại được báo cáo xin ý kiến với HĐQT và được kịp thời tháo gỡ qua các kỳ họp để làm cơ sở triển khai thực hiện.

2. Công tác sắp xếp, phát triển nguồn nhân lực tại Công ty.

Ban giám đốc đã thực hiện công tác rà soát, kiểm toán các Phòng ban, Xí nghiệp trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu quả, chú trọng việc tạo động lực, tăng cường ý thức trách nhiệm cho Người lao động (*quyết định 405 QĐ/CTN ngày 25/12/2025*)

3. Công tác quản lý, điều hành sản xuất.

- Quản lý vận hành nhà máy nước mặt và các trạm bơm nước ngầm, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất, cũng như chuyên môn đảm bảo an toàn tuyệt đối, qua kiểm tra đánh giá đã mang lại một số hiệu quả nhất định trong công tác điều hành áp lực, giám sát chất lượng, sản lượng nước thô, nước sạch hàng phút, hàng giờ qua đó phát hiện sớm các sự cố về mất điện, giảm áp lực do bể vỡ và vận hành không đúng quy trình và quy định./.

4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn.

- **Công tác đầu tư phát triển nguồn:** Theo quy định và định hướng của cấp thẩm quyền đối với nguồn nước sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của người dân là dần hạn chế khai thác nguồn nước dưới đất (*nước ngầm*) thay thế bằng nguồn nước mặt. Trong năm qua Công ty đã đưa vào vận hành ổn định nhà máy nước mặt sông Đại Nga (*hiện đạt 110% công suất thiết kế*). Bên cạnh đó công ty cũng thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các trạm bơm nước ngầm để phát huy hiệu quả các giá trị tài sản hiện có, và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- **Công tác đầu tư phát triển hệ thống mạng:** Trong năm công ty chủ yếu tập trung nhân lực vào các công trình di dời cải tạo và lắp đặt hệ thống cấp nước D160, D110, D63, D40, D32, D25 kết hợp theo các dự án cải tạo đường, vỉa hè đường và thỏa thuận của các hộ dân, tổ dân phố, phường, xã. Đặc biệt trong năm 2025 công ty đã đưa vào vận hành ổn định Dự án đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước Bảo Lộc giai đoạn 1 (*gồm 02 trạm bơm tăng áp và tuyến ống chuyển tải D355, D225 và các phụ kiện đi kèm*).

5. Công tác quản lý tài chính, vật tư, tài sản thiết bị.

- Công tác quản lý Tài chính kế toán được thực hiện theo đúng Luật kế toán và các quy định của Nhà nước, phù hợp với các đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và các quy định chung của Công ty. Các hồ sơ tài liệu, chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ và được lưu trữ đúng quy định.

- Chấp hành chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước ban hành về quản lý tài chính của Công ty Cổ phần, Công ty dựa vào các chính sách đó ban hành bổ sung các quy định nội bộ, quản lý kinh tế, định mức kinh tế kỹ thuật, được công khai minh bạch.

- Tiết kiệm chi phí, có lộ trình các khoản chi. Tập trung phân bổ nguồn lực lao động phù hợp. Động viên, tập trung nguồn lực vào làm các công trình XDCB bên ngoài để tăng Doanh thu, bù đắp lợi nhuận cho Sản xuất nước và tăng thu nhập cho người lao động.

- Bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn của nhà nước, cổ đông, hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, nhà nước, cổ đông và người lao động.

- Tài sản của ngành cấp nước có đặc thù rải đều khắp trong phạm vi các phường xã của TP Bảo Lộc, nhưng với tinh thần trách nhiệm của CNV, cộng với ý thức của cộng đồng và xã hội, nên trong năm qua không xảy ra vụ mất mát nào ảnh hưởng đến tài sản của Công ty.

- Việc theo dõi tài sản thiết bị tài chính năm 2025 Công ty quản lý tốt các vật tư, thiết bị. Tiến hành kiểm kê, đánh giá định kỳ theo đúng qui định của Nhà nước (được Công ty Kiểm toán FAC tham gia kiểm tra, giám sát và kiểm đếm thực tế).

6. Công tác Quản lý chất lượng sản phẩm:

- Quản lý chất lượng nước sạch là công tác đặc biệt quan trọng, được tổ chức thực hiện thường xuyên và liên tục, chú trọng vào những khách hàng sử dụng nước với khối lượng lớn, khách hàng sử dụng nước có biến động tăng giảm bất thường. Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra định kỳ và đột xuất kiểm tra những đồng hồ nước nghi vấn nhanh, chậm kịp thời cân chỉnh, ngoài ra Công ty còn thực hiện tốt kiểm định định kỳ theo quy định và theo yêu cầu của khách hàng. Thường xuyên rà soát các hợp đồng sử dụng nước để điều chỉnh định mức bổ sung cho khách hàng kịp thời đúng qui định tránh tình trạng kê khống nhân khẩu và áp giá đối tượng không đúng.

- Công ty giao trách nhiệm kiểm tra chất lượng nước sạch thường xuyên cho Phòng Kế hoạch Kỹ thuật phối hợp với bộ phận quản lý mạng và các phòng ban khác, tại các vị trí đầu nguồn, trên đường ống truyền tải, tại hộ khách hàng sử dụng nước và tại các vị trí cuối nguồn và xả rửa hệ thống cấp I, II, III theo định kỳ hoặc đột xuất, đảm bảo an toàn vệ sinh cho khách hàng sử dụng nước. Nước sạch trong quá trình sản xuất luôn được giám sát thường xuyên và liên tục, đảm bảo chất lượng, tuân thủ theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-1: 2018/BYT của Bộ Y tế, và quy chuẩn địa phương tỉnh Lâm Đồng... Qua kết quả xét nghiệm được thực hiện định kỳ, đột xuất bởi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, Công ty THHH DV KHKT Khuê Nam TPHCM, Viện vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, kết quả phân tích mẫu nước sạch trên toàn hệ thống cấp nước Công ty quản lý tất cả đều đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho sinh hoạt theo quy định.

7. Công tác thực hiện chế độ đối với Người lao động.

- Công ty rà soát bổ sung; sửa đổi một số Nội quy, Quy chế, quy định về chính sách đối với Người lao động theo pháp luật quy định nhằm đảm bảo quyền lợi của Người lao động, cũng như bảo đảm và tuân thủ theo quy định của Nhà nước.

- Các chế độ tiền lương tiền thưởng được thanh toán đúng thời gian và theo quy định, đồng thời Người lao động cũng tham gia đóng góp các khoản BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Công ty cũng chi nộp cho Nhà nước các khoản bảo hiểm này theo quy định.

- Việc trang bị bảo hộ lao động, dụng cụ chuyên ngành để lao động, sản xuất đảm bảo chất lượng và số lượng. Thường xuyên chăm lo đến đời sống tinh thần và môi trường làm việc cho Người lao động. Công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên được thực hiện tốt (Công ty có Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho người

lao động) qua đó giúp người lao động an tâm công tác, năng suất chất lượng lao động được cải thiện.

8. Công tác bảo vệ cơ quan an toàn, an ninh chính trị nội bộ.

- Đây là nhiệm vụ hàng đầu mà Công ty quan tâm, nhất là phối hợp cơ quan Công An Bảo Lộc, các phường xã trong công tác bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn cấp nước, trong công tác bảo vệ và lắp đặt hệ thống PCCC, khắc phục kịp thời các trường hợp mất cấp, hư hỏng nắp trụ chữa cháy và các thiết bị trên toàn hệ thống cấp nước, đảm bảo theo quy định.

- Công tác phòng chống cháy nổ tại văn phòng Công ty, nhà máy, trạm bơm sản xuất nước được quan tâm, thường xuyên kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác an toàn PCCN, bổ sung thêm các thiết bị chữa cháy theo quy định.

- Năm 2025 Công ty tổ chức một số Cán bộ kỹ thuật, người lao động tổ chức huấn luyện An toàn lao động nhóm 1,2,3 theo quy định, đồng thời tham gia và thực hiện tốt các lớp huấn luyện quân sự tại địa phương, công tác huấn luyện đạt kết quả cao, và được đánh giá là khá và giỏi.

- Thường xuyên thực hiện việc đóng góp hỗ trợ cho các quỹ tại địa phương về chính sách hậu phương quân đội, quỹ an ninh quốc phòng đầy đủ, kịp thời.

- Với tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV nên năm 2025 Công ty được UBND phường 1 Bảo Lộc công nhận “Cơ quan đạt chuẩn an toàn an ninh trật tự năm 2025”

9. Vai trò của tổ chức Đảng, đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại Doanh nghiệp.

- Chi bộ luôn luôn bám sát, theo dõi các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty, đã xây dựng các Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị trong Công ty (Công đoàn, Đoàn Thanh niên) phát huy tốt chức năng nhiệm vụ của tổ chức mình và là vai trò tiên phong thực hiện nhiệm vụ SXKD. Đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, tham ô lãng phí trong SXKD. Tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho CBCNV, vận động CBCNV thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Trong năm 2025 Chi bộ đã tổ chức thành công đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030, với sự phấn đấu của Chi bộ trong năm 2025 Chi bộ được Đảng ủy phường 1 Bảo Lộc công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn cơ sở được Liên đoàn lao động phường 1 Bảo Lộc công nhận công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi đoàn thanh niên đạt Chi đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

III. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2025	TH Năm 2025	TỶ LỆ%
A	Sản phẩm chủ yếu				
1	Nước sản xuất trong đó	m3	4,932,900	4,832,924	98.0
	- Nước ngầm	m3	3,131,056	3,133,705	100.1

	- Nước mặt	m3	1,056,500	771,094	73.0
2	Mua nước đầu nguồn (dự phòng)	m3	745,344	928,125	124.5
3	Nước ghi thu	m3	3,897,000	3,501,036	89.8
	Nước ghi thu (có doanh thu)	m3		3,407,421	
	Sản lượng chưa ghi nhận DT	m3		93,615	
4	Tỷ lệ thất thoát	%	21.00	27.56	+ 6.6
5	Tỷ lệ tồn thu	%	<1%	<1%	
6	KH phát triển mới	Hộ	1,000	592	59.2
7	Kiểm định ban đầu	Cái	1,000		
8	Kiểm định TLK định kỳ	Cái	4,136	4,146	100.2
9	Thay ĐH	Cái	750	578	77.1
B	<u>Tài chính - Doanh thu</u>				
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	Đ/m3	10,560	9,303	88.1
2	Giá bán bình quân SXCN	Đ/m3	11,060	9,339	84.4
3	Doanh thu SXCN	Đồng	38,772,248,240	31,823,541,719	82.1
4	Doanh thu ống cấp 3, tài chính, DT khác	Đồng	2,000,000,000	838,024,395	41.9
5	Doanh thu thuê bao TLK	Đồng	15,600,000	15,600,000	100.0
6	Doanh thu phí môi trường	Đồng	206,488,169	193,764,465	93.8
7	Cộng doanh thu	Đồng	40,994,336,409	32,870,930,579	80.2
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	1,687,034,217	175,591,437	10.4
	- Lợi nhuận của nước sạch	Đồng	1,565,534,217	123,332,360	7.9
	- Lợi nhuận XDCB, ống C3, khác	Đồng	110,000,000	13,185,819	12.0
	- Khác (thanh lý, lãi NH)	Đồng	11,500,000	39,073,258	339.8
C	Tỷ lệ cổ tức	%			
	Tỷ lệ chia cổ tức		4.5	4.5	100.0
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ	Đồng	7,871,013,438	6,690,529,403	85.0
1	Số lao động SX nước bình quân	Người	67	64	95.5
2	Tiền lương b/q theo kế hoạch của người lao động	Đ/n/th	9,789,818	8,711,627	89.0
3	Thu nhập bình quân thực tế của người lao động (lương XDCB, và ống nhánh...)			10,019,443	
4	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý	Đồng	1,286,400,000	828,000,000	64.4
5	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng/năm	216,000,000	216,000,000	100.0
E	Đầu tư XDCB		3,500,000,000	4,194,804,446	119.9

1	Đầu tư XDCB	Đồng			
2	Phát triển nguồn nước ngầm	Đồng			
F	Dự án phát triển nguồn, mạng				
	(chuyển tiếp thực hiện các dự án đã triển khai theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2024)				
I	Nguồn vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng				
1	Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 công suất 5000m ³ /ngđ	Đồng	21,357,624,520	14,487,539,489	Đã hoàn thành
2	Dự án đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1	Đồng	46.570.992.146	29,790,573,756	Đã hoàn thành
II	Nguồn vốn tự có, vốn huy động hợp pháp khác...				
1	Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu Đambri và xã Đambri	Đồng	13,406,431,000		
2	Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho xã Lộc Thành	Đồng	7,151,503,000		
3	Dự án xây dựng bể chứa nước sạch điều hòa dự phòng cấp nước an toàn, nhà kho, nhà điều hành giai đoạn 1	Đồng	4,060,030,000		
4	Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch Tp Bảo Lộc	Đồng	1,500,000,000	772,400,000	51.5

IV. Các khó khăn tồn tại và nguyên nhân chủ yếu.

- Nguồn nước sạch hiện có của Công ty đã hoạt động hết công suất nên dẫn đến có một số khu vực vùng cao, vùng xa thiếu nước cục bộ nhất là các ngày lễ tết, ngày cúp điện, sự cố.

- Thời gian qua, chất lượng nguồn nước đạt tiêu chuẩn, đảm bảo các quy định về chất lượng nước sạch dùng trong sinh hoạt. Tuy nhiên, do hệ thống mạng lưới cung cấp đường ống quá cũ, qua nhiều thời kỳ và nhiều chất liệu khác nhau, nay đã xuống cấp trầm trọng, đường ống chủ yếu được chế tạo từ chất liệu sắt tráng kẽm, hiện trạng đã mục nát gây bề vỡ cục bộ, dẫn đến việc nước bẩn bị thấm thấu ngược vào hệ thống truyền tải, nên Công ty phải thường xuyên thực hiện việc xả rửa mạng.

- Tỷ lệ thất thoát nước vẫn còn ở mức rất cao (>27%). Quy định (theo quy định đến năm 2025 là 15%). Nguyên nhân do hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước hiện hữu được quy hoạch cho giếng nước ngầm, cũng như một số địa bàn quản lý của Công

ty là một trong những khu vực dân cư lâu đời chủ yếu là hệ thống ống sắt tráng kẽm đã cũ mục nát đến, thời kỳ phải cải tạo thay thế cải tạo. Trong quá trình triển khai thi công một số công trình nâng cấp mở rộng các tuyến đường nội thị, xây dựng các công trình hạ tầng ngầm của các phường, đơn vị tư vấn, đơn vị thi công còn thiếu sự phối hợp với Công ty, thiếu sự điều tra thẩm định chuyên sâu nên khi thi công xảy ra bể vỡ đường ống gây thất thoát nước, làm gián đoạn thời gian cấp nước cho khách hàng. Bên cạnh đó chính quyền địa phương các cấp hiện chưa có sự hỗ trợ từ phía các cơ quan hữu quan về mặt chế tài khi xảy ra các sự cố gây hư hỏng mạng cấp nước, gây khó khăn lớn cho Công ty trong việc khắc phục và phối hợp xử lý.

- Việc quản lý khoan khai thác nước ngầm trên địa bàn các phường xảy ra tràn lan chưa được quản lý đúng quy định của cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng đến chất lượng, và trữ lượng nguồn nước ngầm.

- Khách hàng sử dụng nước trên địa bàn Bảo Lộc chủ yếu là dùng nước phục vụ sinh hoạt, một số hộ kinh doanh dịch vụ khách hàng lớn, chủ yếu sử dụng trong mùa khô (*phần lớn sử dụng nguồn nước giếng tự khoan*), mức tiêu thụ thấp, trong định mức, dẫn đến làm giảm doanh thu.

- Công tác cấp nước an toàn có thực hiện tuy nhiên hiệu quả mang lại chưa cao.

- Còn một số Cán bộ lao động chưa thực sự năng động, sáng tạo chủ động trong xử lý công việc, còn bao che những khuyết điểm thiếu sót của nhân viên dưới quyền, CBCNV thiếu đấu tranh phê bình và tự phê bình hoặc nếu có đấu tranh thì chỉ nói chung chung, chưa mang tính chất góp ý xây dựng.

- Quản lý, vận hành mạng lưới đường ống chưa khoa học, việc duy trì bảo dưỡng các thiết bị trên mạng (van, hố van, trụ chữa cháy....) chưa được quan tâm đúng mức. Chưa hiện thực hóa việc quản lý vận hành, điều hành nước qua sơ đồ, máy tính và vận hành mạng thông qua đồng hồ áp lực.

- Giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh theo quy định nên dẫn đến giảm hiệu quả hoạt động SXKD và quyền lợi cổ đông và người lao động.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH Năm 2025	KH năm 2026	TỶ LỆ%
A	<u>Sản phẩm chủ yếu</u>				
1	Nước sản xuất trong đó	m ³	4,832,924	4,699,346	97.2
	- Nước ngầm	m ³	3,133,705	2,929,096	93.5
	- Nước mặt	m ³	771,094	1,770,250	229.6
2	Mua nước đầu nguồn (dự phòng)	m ³	928,125	182,500	19.7
3	Nước ghi thu	m ³	3,407,421	3,595,000	105.5
	Sản lượng chưa ghi nhận DT		93,615		
4	Tỷ lệ thất thoát	%	27.56	23.50	-4.1

5	Tỷ lệ tồn thu	%	<1%	<1%	100.0
6	KH phát triển mới	Hộ	592	700	118.2
7	Kiểm định ban đầu	Cái			
8	Kiểm định TLK định kỳ	Cái	4,146	4,150	100.1
9	Thay ĐH	Cái	578	650	112.5
B	Tài chính - Doanh thu				
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	Đ/m3	9,303	10,525	113.1
2	Giá bán bình quân SXCN	Đ/m3	9,339	11,034	118.1
3	Doanh thu SXCN	Đồng	31,823,541,719	37,706,341,680	118.5
4	Doanh thu ống cấp 3, tài chính, DT khác	Đồng	838,024,395	1,480,796,906	176.7
5	Doanh thu thuê bao TLK	Đồng	15,600,000	15,600,000	100.0
6	Doanh thu phí môi trường	Đồng	193,764,465	231,549,447	119.5
7	Cộng doanh thu	Đồng	32,870,930,579	39,434,288,033	120.0
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	175,591,437	1,922,843,830	1,095.1
	- Lợi nhuận của nước sạch	Đồng	123,332,360	1,829,900,000	1,483.7
	- Lợi nhuận XD CB, ống C3, khác	Đồng	13,185,819	81,443,830	617.7
	- Khác (thanh lý, lãi NH)	Đồng	39,073,258	11,500,000	
C	Tỷ lệ cổ tức	%			
	Tỷ lệ chia cổ tức		4.5	4.5	100.0
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ	Đồng	6,690,529,403	8,329,552,359	124.5
1	Tiền lương theo kế hoạch	Đồng	6,690,529,403	8,329,552,359	124.5
2	Số lao động SX nước bình quân	Người	64	67	104.7
3	Tiền lương b/q theo kế hoạch của người lao động	Đ/n/th	8,711,627	10,360,140	118.9
4	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý	Đồng	828,000,000	1,286,400,000	155.4
5	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng/năm	216,000,000	216,000,000	100.0
E	Đầu tư XD CB		4,194,804,446	7,516,672,000	179.2
1	Các tuyến ống truyền tải, phân phối	Đồng		5,516,672,000	
2	Phát triển nguồn nước ngầm	Đồng		2,000,000,000	

F	Dự án công trình dở dang			11,116,226,530	
1	Tuyến ống truyền tải xã Lộc Thành	Đồng	-	10,388,626,530	Vốn tự có, huy động khác
2	DA kS tỷ lệ thất thoát nước sạch TP BL	Đồng	772,400,000	727,600,000	Vốn tự có, huy động khác
G	Công trình chuyển tiếp			17,466,461,000	
1	Dự án ĐT tuyến ống xã ĐamBri	Đồng	-	13,406,431,000	Vốn tự có, huy động khác
2	DA đầu tư bể chứa dự phòng, VP, kho	Đồng	-	4,060,030,000	Vốn tự có, huy động khác
H	Dự án đầu tư xây dựng mới			14,598,680,000	
1	Nâng công suất nhà máy đại nga từ 5000 m ³ /ngày/đêm lên 9800 m ³ ngày/đêm	Đồng		14,598,680,000	Vốn tự có, huy động khác

VI. MỤC TIÊU CHÍNH:

- Giữ vững sự ổn định của Công ty về mọi mặt hoạt động, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
- Duy trì dịch vụ cấp nước an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Công ty về công tác mở rộng mạng lưới, phát triển khách hàng, từng bước nâng tỷ lệ người dân được tiếp cận và sử dụng nước sạch trong sinh hoạt và sản xuất.
- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức, bố trí và sắp xếp lại lao động cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo các quy định của Nhà nước để nâng cao hiệu suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Bảo toàn vốn, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước theo quy định, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập, nâng cao đời sống cán bộ Công nhân viên và Người lao động trong Công ty.
- Vận hành, phát huy hiệu quả nhà máy nước mặt sông Đại Nga giai đoạn 1 công suất 5000m³/ngđ và tuyến ống cấp nước thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1.
- Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh điều chỉnh đơn giá nước với phương châm tính đúng, tính đủ chi phí theo quy định.

8. Hoàn thiện hồ sơ pháp lý liên quan để khởi công xây dựng dự án Đầu tư Tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường Lý Thái Tổ Phường 2 Bảo Lộc (xã Đambri cũ), cấp cho Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu Đambri, Tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường Quốc lộ 55 (xã Lộc Thành cũ), cấp nước cho xã Lộc Thành và trại giam Đại Bình. Đầu tư xây dựng bể chứa nước điều hòa dự phòng cấp nước an toàn, kho bãi vật tư, nhà điều hành. Và đầu tư mở rộng nhà máy nước mặt sông Đại Nga giai đoạn 2 từ 5000m³/ngđ lên 9800m³/ngđ (nguồn vốn tự có của Công ty và nguồn vốn huy động hợp pháp khác).

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Bám sát Nghị quyết Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty và tình hình thực tế để tổ chức triển khai có hiệu quả nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

2. Thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của Chi ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty. Xây dựng tinh thần đoàn kết, nhất trí đồng lòng của các phòng ban và toàn thể CBCNV trong Công ty.

3. Nâng cao năng lực tổ chức, quản lý, điều hành của Công ty, từng bước áp dụng phương pháp quản lý tiên tiến, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các Phòng, ban trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Triển khai hiệu quả kế hoạch cấp nước an toàn, phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch, đồng thời có kế hoạch giải pháp tiết kiệm nhân lực, vật tư, hóa chất và điện.

Trên đây là báo cáo tổng kết, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026. Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Kiên

Số: /BC-HĐQT

Phường 1 Bảo Lộc, ngày tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
NĂM 2025, KẾ HOẠCH 2026**

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, HĐQT công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

I. Đánh giá hoạt động HĐQT năm 2025:

1) Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Nghị quyết số 181/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/6/2025.

❖ Một số chỉ tiêu cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2025	TH Năm 2025	TỶ LỆ%
A	Sản phẩm chủ yếu				
1	Nước sản xuất trong đó	m3	4,932,900	4,832,924	98.0
	- Nước ngầm	m3	3,131,056	3,133,705	100.1
	- Nước mặt	m3	1,056,500	771,094	73.0
2	Mua nước đầu nguồn (dự phòng)	m3	745,344	928,125	124.5
3	Nước ghi thu	m3	3,897,000	3,501,036	89.8
	Nước ghi thu (có doanh thu)	m3		3,407,421	
	Sản lượng chưa ghi nhận DT	m3		93,615	
4	Tỷ lệ thất thoát	%	21.00	27.56	+ 6.6
5	Tỷ lệ tồn thu	%	<1%	<1%	
6	KH phát triển mới	Hộ	1,000	592	59.2
7	Kiểm định ban đầu	Cái	1,000		
8	Kiểm định TLK định kỳ	Cái	4,136	4,146	100.2
9	Thay ĐH	Cái	750	578	77.1

B	Tài chính - Doanh thu				
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	Đ/m3	10,560	9,303	88.1
2	Giá bán bình quân SXCN	Đ/m3	11,060	9,339	84.4
3	Doanh thu SXCN	Đồng	38,772,248,240	31,823,541,719	82.1
4	Doanh thu ống cấp 3, tài chính, DT khác	Đồng	2,000,000,000	838,024,395	41.9
5	Doanh thu thuê bao TLK	Đồng	15,600,000	15,600,000	100.0
6	Doanh thu phí môi trường	Đồng	206,488,169	193,764,465	93.8
7	Cộng doanh thu	Đồng	40,994,336,409	32,870,930,579	80.2
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	1,687,034,217	175,591,437	10.4
	- Lợi nhuận của nước sạch	Đồng	1,565,534,217	123,332,360	7.9
	- Lợi nhuận XDCB, ống C3, khác	Đồng	110,000,000	13,185,819	12.0
	- Khác (thanh lý, lãi NH)	Đồng	11,500,000	39,073,258	339.8
C	Tỷ lệ cổ tức	%			
	Tỷ lệ chia cổ tức		4.5	4.5	100.0
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ	Đồng	7,871,013,438	6,690,529,403	85.0
1	Số lao động SX nước bình quân	Người	67	64	95.5
2	Tiền lương b/q theo kế hoạch của người lao động	Đ/n/th	9,789,818	8,711,627	89.0
3	Thu nhập bình quân thực tế của người lao động (lương XDCB, và ống nhánh...)			10,019,443	
4	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý	Đồng	1,286,400,000	828,000,000	64.4
5	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng/năm	216,000,000	216,000,000	100.0
E	Đầu tư XDCB		3,500,000,000	4,194,804,446	119.9
1	Đầu tư XDCB	Đồng			
2	Phát triển nguồn nước ngầm	Đồng			
F	Dự án phát triển nguồn, mạng				
	(chuyển tiếp thực hiện các dự án đã triển khai theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2024)				
I	Nguồn vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng				
1	Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 công suất 5000m3/ngđ	Đồng	21,357,624,520	14,487,539,489	Đã hoàn thành

2	Dự án đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1	Đồng	46.570.992.146	29,790,573,756	Đã hoàn thành
II	Nguồn vốn tự có, vốn huy động hợp pháp khác...				
1	Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu Đambri và xã Đambri	Đồng	13,406,431,000		
2	Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho xã Lộc Thành	Đồng	7,151,503,000		
3	Dự án xây dựng bể chứa nước sạch điều hòa dự phòng cấp nước an toàn, nhà kho, nhà điều hành giai đoạn 1	Đồng	4,060,030,000		
4	Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch Tp Bảo Lộc	Đồng	1,500,000,000	772,400,000	51.5

❖ Đánh giá chung về tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2025:

Sản xuất và cung cấp nước sạch đáp ứng cho nhu cầu sử dụng hiện tại của khách hàng trên địa bàn, không để xảy ra tình trạng sự cố mất nước cục bộ. Sau khi đưa 02 dự án (nhà máy sản xuất nước sạch 5.000 m³/ngày đêm; Tuyến ống truyền tải cấp nước) vào vận hành đã đảm bảo cung cấp ổn định, đảm bảo an ninh cấp nước, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt và vượt kế hoạch; Riêng chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch do 02 dự án bị chậm tiến độ vì nhiều lý do khách quan. Nguyên nhân chính do:

- Việc chậm giải ngân vốn vay, tiến độ đầu tư 02 dự án đều bị chậm do phải giải quyết đơn thư của Công ty CPĐT Thiên Hòa An phản ánh sai sự thật về hiệu quả đầu tư dự án, làm ảnh hưởng đến kế hoạch cung cấp, truyền tải và phát triển đầu tư cấp nước, mở rộng phạm vi cấp nước trên địa bàn làm giảm sản lượng dự kiến, doanh thu không đạt theo kế hoạch.

- Quá trình chuyển đổi qua chính quyền 2 cấp có nhiều cơ sở cơ quan hành chính ngưng sử dụng nước làm giảm sản lượng. Tình hình phát triển kinh tế còn chậm trên địa bàn làm giảm sản lượng tiêu thụ nước.

- Sản lượng nước cho khu vực dân cư các xã Lộc Châu, Đại Lào do Sở Nông nghiệp làm chủ đầu tư sử dụng nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới do chưa xây dựng giá bán, chưa thu tiền của khách hàng đã sử dụng nước; ngoài ra, sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng có quy mô sử dụng lớn bị sụt giảm mạnh (công ty Bia Sài Gòn: năm 2024 tiêu thụ 212.204 m³, năm 2025 chỉ tiêu thụ 143.362 m³) qua đó làm giảm sản lượng, giảm doanh thu bán hàng của công ty.

- Giá bán lẻ nước sạch của công ty xây dựng chưa được phê duyệt, dẫn đến không có nguồn vốn để đầu tư các dự án phát triển mạng lưới đường ống cấp nước mở rộng phạm vi cấp nước để phát triển khách hàng (tuyến ống cấp nước khu vực Trại giam Đại bình, xã Lộc Thành cũ; Tuyến ống cấp nước khu dân cư nông thôn kiểu mẫu khu vực xã ĐamBri cũ) do không có nguồn vốn đầu tư vì chưa điều chỉnh phương án giá nước. Làm giảm sản lượng, giảm doanh thu trong kỳ kế hoạch.

❖ **Tình hình triển khai các dự án thực hiện trong năm 2024:**

Trong năm 2025 công ty đã hoàn thành 02 dự án công trình trọng điểm

a) Dự án: Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 công suất 5000m³/ngđ.

- Quy mô: đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, giai đoạn 1 công suất 5000 m³/ngđ”.

- Tổng mức đầu tư: 37.789 triệu đồng.

- Nguồn vốn: được huy động từ 2 nguồn

Vốn tự có của Công ty: 8.989 triệu đồng (Bằng chữ: Tám tỷ chín trăm tám mươi chín triệu đồng) chiếm 23,7% tổng mức đầu tư.

Vốn vay Quỹ đầu tư phát triển Lâm Đồng: 28.800 triệu đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ tám trăm triệu đồng), chiếm 76,3% tổng mức đầu tư.

- Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2022 đến năm 2024 và vận hành hoạt động vào cuối năm 2024.

- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành nghiệm thu đưa vào hoạt động từ tháng 08/2025

b) Dự án: Đầu tư Xây dựng hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc (Giai đoạn 1)

- Quy mô: Đầu tư các tuyến ống HDPE D350: 6,3 km, tuyến ống HDPE D200: 4,2 km và xây dựng 02 trạm bơm tăng áp 5.000 m³/ngày đêm.

- Tổng mức đầu tư: 52.533 triệu đồng

- Nguồn vốn: dự kiến duy động từ 02 nguồn

Nguồn vốn vay từ Quỹ đầu tư phát triển: 46.200 triệu đồng

Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp: 6.333 triệu đồng

- Mục tiêu của dự án: Cải tạo mạng cấp nước để tiếp nhận nguồn nước mặt (sông Đại Nga; hồ Nam Phương), thay thế các tuyến ống cũ mục đảm bảo áp lực nước khi thay thế nguồn cấp từ nước mặt, giảm tỷ lệ thất thoát.

- Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2022 đến năm 2024

- **Tiến độ thực hiện:** Hoàn thành nghiệm thu đưa vào hoạt động cuối tháng 12/2025

❖ **Về hoạt động của HĐQT:**

Thực hiện theo Quyết định 1249/QĐ-UBND ngày 27/06/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về cử người đại diện chủ sở hữu quản lý phần vốn nhà nước và giữ chức danh quản lý tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc, số lượng thành viên Hội đồng quản trị 05 thành viên (03 thành viên đại diện phần vốn nhà nước).

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp và ban hành 07 Nghị Quyết/Quyết định chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, xử lý những khó khăn vướng mắc, chấp hành các chính sách, pháp luật theo quy định của Nhà nước trong quản lý điều hành Công ty, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và người lao động; đồng thời chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông và chi trả cổ tức hàng năm đúng thời hạn, quy định.

Các cuộc họp của HĐQT các thành viên tham dự đầy đủ, có mời Ban kiểm soát công ty, các thành viên là cán bộ chủ chốt tham gia nhằm tiếp thu các ý kiến đóng góp để HĐQT tổng hợp ra Nghị quyết đảm bảo đúng qui định, dân chủ và đồng thuận cao.

Các nghị quyết HĐQT đã ban hành tập trung vào việc phê duyệt kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính Công ty, điều chỉnh kịp thời các danh mục các dự án xây dựng cơ bản về phát triển, sửa chữa mạng lưới, cung cấp nước cho phù hợp với tình hình thực tế, kịp thời ban hành nghị quyết tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

Về thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, công ty đã phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức cho Cổ đông đúng thời hạn.

Về chế độ thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện đúng như nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông đã thông qua. HĐQT, Ban điều hành nghiêm túc thực hiện đúng qui định pháp luật, qui chế, qui định của Công ty.

2) Về hoạt động của BGD:

Trong năm 2025, Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực, đoàn kết và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, điều hành mọi hoạt động SXKD để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông. Trong các phiên họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã báo cáo công tác điều hành sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền theo Nghị Quyết để thông qua và các vấn đề phát sinh theo yêu cầu thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ban Giám đốc thực hiện đúng quyền hạn theo điều lệ Công ty để thực hiện kế hoạch SXKD được giao.

Trong điều hành, Ban giám đốc Công ty phối hợp tốt với Chủ tịch HĐQT theo qui chế hoạt động, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu đề ra. Tuy nhiên công tác quản lý điều hành chủ yếu thực hiện bằng thủ công, bằng kinh nghiệm chưa khoa học nên còn gặp nhiều khó khăn, chưa mạnh dạn đổi mới, còn lung túng trong công tác quản lý, sử dụng nhân sự. Việc triển khai Nghị quyết HĐQT còn chậm, phối hợp phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc chưa chặt chẽ, công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên nên hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành chưa cao.

II. Định hướng hoạt động HĐQT 2026:

Duy trì và phát triển ổn định đảm bảo an toàn cấp nước; chuyển tiếp thực hiện kế hoạch SXKD 2025: 04 dự án từ nguồn vốn tự có, vốn huy động hợp pháp khác nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật thành phố Bảo Lộc theo định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã được phê duyệt tại Quyết định số 1194/QĐ-

UBND ngày 16/06/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng (*Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu Đambri và xã Đambri; Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho xã Lộc Thành; Dự án xây dựng bể chứa nước sạch điều hòa dự phòng cấp nước an toàn, nhà kho, nhà điều hành giai đoạn 1; Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch Tp Bảo Lộc*) và tiến hành công tác chuẩn bị đầu tư nâng công suất nhà máy nước Đại Nga phù hợp với nhu cầu thực tế và thay thế nguồn nước ngầm (đến 2030 ngưng sử dụng nguồn nước ngầm chuyên qua sử dụng nguồn nước mặt).

Về công tác sản xuất cung cấp nước sạch: Sử dụng hiệu quả nguồn nước ngầm và nước mặt của công ty, Xây dựng lộ trình nâng công suất nhà máy nước mặt Đại Nga, có phương án mua bán nước mặt Hồ Nam Phương với Công ty CP đầu tư Thiên Hoà An khi có nhu cầu nhằm dự phòng an toàn cấp nước, dự phòng đầu tư phát triển và sản lượng tiêu thụ cao đột biến vào mùa khô, lễ tết.

Giao Ban giám đốc thực hiện đầy đủ hồ sơ pháp lý, thực hiện các qui định từ khâu thăm dò, khai thác và sản xuất, tiêu thụ nước sạch, quản lý chất lượng nước sạch theo quy định của nhà nước.

Nghiên cứu thực hiện các giải pháp quản lý vận hành mạng lưới cấp nước và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; quản lý có hiệu quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nước sạch, công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa để nâng cao hiệu quả kinh doanh; tiếp tục tích cực phối hợp di dời, cải tạo nâng thay thế cũ các tuyến ống trong phạm vi công trình thi công hạ tầng đô thị thành phố Bảo Lộc qua đó kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước. Chỉ đạo ban Giám đốc lập kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn thành phố Bảo Lộc.

Đánh giá hiệu quả công tác tổ chức, giám sát kịp thời công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc, tiếp tục điều chỉnh thay đổi mô hình quản lý xí nghiệp, các phòng ban Công ty tinh gọn và có hiệu quả nhất gắn lao động với vị trí việc làm, trả lương theo sản phẩm để tạo động lực cho người lao động, tăng cường công tác quản lý giám sát, chỉ đạo các hoạt động của ban Giám đốc và bộ máy giúp việc, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các qui chế đã ban hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty theo qui định của Nhà nước. Sử dụng lao động hợp lý, tiết kiệm chi phí và đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động.

Chú trọng nâng cao năng suất lao động, đào tạo, tái đào tạo lại lực lượng lao động tâm huyết, có năng lực và thân thiện với khách hàng. Xây dựng hình ảnh Công ty Cấp nước có dịch vụ tốt, có trách nhiệm, thân thiện, chuyên nghiệp hướng đến khách hàng. Tăng cường mối đoàn kết, thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ của HĐQT, thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, đảm bảo công khai, dân chủ thể hiện qua việc HĐQT có các Nghị quyết kịp thời tháo gỡ khó khăn cho Ban Giám đốc để hoàn thành các nội dung kế hoạch theo Nghị quyết năm 2026 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và định hướng của HĐQT Công ty năm 2026, thay mặt cho HĐQT Công ty báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

Rất mong được sự đóng góp ý kiến của quý cổ đông, thay mặt HĐQT Kính chúc sức khỏe đến các Cổ đông và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.VP.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trọng Hiếu

VIRE

Phòng 1 Bảo Lộc, ngày tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bảo Lộc
Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Cấp thoát nước và XD Bảo Lộc;
Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính Công ty
được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán FAC;

Thực hiện quyền, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty giám sát hoạt động quản lý quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

Ban kiểm soát kính trình báo cáo trước Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026 các nội dung sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Cơ cấu của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát hoạt động từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 gồm các thành viên:

- + Bà Trần Thị Nga – Trưởng ban
- + Ông Nguyễn Văn Tiến – Thành viên
- + Bà Nguyễn Diễm Thùy Dung – Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành kiểm soát các hoạt động của Công ty thông qua kế hoạch và chương trình công tác của Ban, đó là:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý và năm.

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế, Quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2025.

- Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

- Thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và cùng Ban điều hành thì BKS thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Thù lao, chi phí hoạt động BKS

- Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Về chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS năm 2025: Không có phát sinh chi phí.

PHẦN II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Giám sát đối với HĐQT Công ty

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các Cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng ĐHĐCĐ đã thông qua để đưa ra các giải pháp và chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các phiên họp đúng theo quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các biên bản, Nghị quyết của HĐQT thông qua, các chỉ tiêu, mục tiêu hoạt động của Công ty đưa ra được sự thống nhất cao của các thành viên.

2. Giám sát đối với tổ chức điều hành của Ban Giám đốc Công ty

- BGD đã thực hiện tương đối đầy đủ, kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong BGD để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho Người lao động.

- BGD cũng trình bày các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh và thảo luận, bàn bạc trực tiếp trong các cuộc họp HĐQT và đưa ra các giải pháp kịp thời nhưng chưa mang lại hiệu quả cao và mục tiêu chính của hoạt động SXKD mà ĐHĐCĐ đề ra.

3. Kiểm soát báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Các hoạt động của Công ty đảm bảo phát triển, an toàn, bền vững và tuân thủ theo pháp luật.

- BKS nhất trí với báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính trong năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán FAC, với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2025			Thực hiện năm 2024	So sánh TH cùng kỳ (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ th/kh %		
01	Sản lượng nước SX	m ³	4.932.900	4.832.924	98	4.791.085	100,9
02	Sản lượng nước TT	m ³	3.897.000	3.501.036	89,8	3.711.671	94,3

03	Tỷ lệ thất thoát	%	21	27,56	6,6	22,53	5,03
04	Giá thành sản xuất	Đ/m ³	10.560	9.303	88,1	8.962	103,8
05	Giá bán bình quân	Đ/m ³	11.060	9.339	84,4	9.280	100,6
06	Tổng Doanh thu	Đồng	40.994.336.409	32.870.930.579	80,2	37.002.849.035	88,8
07	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.687.034.217	175.591.437	10,4	1.362.895.240	12,9
08	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.349.627.375	0		980.761.891	(24,4)
09	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	4,5	4,5	100	4,5	100
10	Các khoản nộp NSNN	Đồng	5.500.000.000	5.165.485.666	93,9	5.322.797.039	97,04
12	Thu nhập bình quân TT của người lao động	Đồng	9.789.818	8.711.627	89	9.235.677	94,3
13	Đầu tư XD CB, SCL trạm bơm, mạng cấp nước, bơm chìm, máy bơm clo các trạm bơm	Đồng	3.500.000.000	4.194.804.446	119,9	3.030.359.610	58,2
14	Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga công suất 5.000m ³ /ngđ.	Đồng	21.357.624.520	14.487.539.489	67,8	14.467.159.000	100,1
15	Đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống nước TP giai đoạn 1.	Đồng	46.570.992.146	29.790.573.756	64	5.768.585.054	516,4
16	Dự án KS tỷ lệ thất thoát nước sạch Bảo Lộc	Đồng	1.500.000.000	772.400.000	51,5		

Năm 2025 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp không ít khó khăn về nguồn cung, nguồn vốn để mở rộng thị trường cung cấp nước sạch. Tài sản, vật tư, thiết bị cung cấp nước sạch sử dụng nhiều năm đã lạc hậu, rò rỉ cần phải đầu tư, thay thế mới. Ngoài ra trong năm tăng các chi phí đầu vào, quan trắc tự động, ... giá nước sạch vẫn chưa được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh.

Mặc dù các chỉ tiêu thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty không đạt so kế hoạch của Đại hội Cổ đông đề ra. Nhất chỉ tiêu tỷ lệ thất thoát tăng đột biến; doanh thu, lợi nhuận giảm so kế hoạch năm 2025 và năm 2024 nhưng với sự nỗ lực của HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty và tập thể cán bộ công nhân viên, Người lao động đã nỗ lực vượt qua những khó khăn, với tinh thần chủ động, sáng tạo, tận dụng mọi nguồn lực phấn đấu hoàn thành một số công trình nội bộ, công trình ngoài, nhất là dự án xử lý nước mặt sông Đại Nga đây là thành quả không chỉ mang lại giá trị thiết thực cho các Cổ đông mà còn góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, đảm bảo an sinh xã hội và đạt được những thắng lợi theo tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

4. Thẩm định báo cáo tài chính

BKS đã thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty và tổng nhất xác nhận kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Báo cáo tài chính năm 2025 kết thúc ngày 31/12/2025 đã trình bày trung thực, hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

4.1 Kết quả đạt được (Theo báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán)

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ %
01	Tổng tài sản	Đồng	110.436.991.770	52.350.699.160	211
	+ Tài sản ngắn hạn	Đồng	17.444.577.364	13.452.497.240	130
	+ Tài sản dài hạn	Đồng	92.992.414.406	38.898.201.920	239,1
02	Nguồn vốn	Đồng	110.436.991.770	52.350.699.160	211
	+ Nợ phải trả	Đồng	77.513.321.014	17.874.673.546	433,7
	Nợ ngắn hạn	Đồng	20.405.143.252	7.889.904.882	258,6
	Nợ dài hạn	Đồng	57.108.177.761	9.984.768.664	572
	+ Vốn chủ sở hữu	Đồng	32.923.670.756	34.476.025.614	95,5
03	Vốn điều lệ	Đồng	27.000.000.000	27.000.000.000	100

4.2 Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2025	Năm 2024
A	Hệ số bảo toàn vốn (Vốn CSH kỳ này/Vốn CSH kỳ trước)	Lần	1,05	1,01
B	Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
01	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH- Hàng tồn kho) / Nợ NH	Lần	0,70	1,48
02	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản NH/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,85	1,71
C	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn – Tài sản			
01	Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,70	0,34
02	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,35	0,52
D	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
01	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	Lần	-	1,87
02	Lợi nhuận sau thuế/DTT (ROS)	Lần	-	2,65
03	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	Lần	-	2,84
04	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	(89)	327

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính (đã kiểm toán) trên BKS nhận thấy:

- Hệ số bảo toàn vốn: Hệ số bảo toàn vốn tăng từ 1,01 năm 2024 lên 1,05 năm 2025. Điều này cho thấy vốn chủ sở hữu của Công ty đã tăng trưởng, cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn. Đây là một tín hiệu tích cực về sự ổn định và phát triển của Công ty.

- Khả năng thanh toán: Hệ số khả năng thanh toán nhanh giảm từ 1,48 xuống 0,70; Hệ số khả năng thanh toán hiện hành cũng giảm từ 1,71 xuống 0,85. Mặc dù giảm, theo đánh giá của Công ty nhưng chỉ số này vẫn ở mức cho phép, cho thấy Công ty có khả năng đảm bảo thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn.

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn-Tài sản: Tổng tài sản, vốn chủ sở hữu của Công ty đảm bảo được sự độc lập về tài chính, nguồn vốn chi trả.

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Năm 2025 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong SXKD do hệ thống mạng lưới ống nước hiện hữu của Công ty đa số ống cũ, các đơn vị thi công các tuyến đường ở các phường phối hợp với Công ty chưa chặt chẽ; quản lý, vận hành mạng lưới đường ống của Công ty chưa khoa học ... dẫn đến tỷ lệ thoát nước tăng cao. Đơn giá nước chưa được điều chỉnh, một số chi phí tăng như quan trắc tự động, chống thất thoát... nhưng năm 2025 Công ty đảm bảo trả cổ tức cho Cổ đông theo kế hoạch 4.5% từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước.

- Tình hình tài sản: Thời điểm kết thúc năm tài chính 2025, quy mô tài sản của Công ty đạt 110.436 triệu đồng, ghi nhận tăng trưởng 111% so với năm 2024 cho thấy những chuyển biến khá tích cực, phản ánh sự mở rộng quy mô và khả năng phát triển. Tổng tài sản đã ghi nhận sự tăng trưởng ở cả tài sản ngắn hạn và dài hạn, cho thấy Công ty đang không ngừng đầu tư và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, đạt 77.513 triệu đồng, ghi nhận mức tăng 333,7% so với năm 2024. Nợ ngắn hạn và dài hạn tăng, phản ánh nhu cầu vốn lưu động tăng lên để hỗ trợ hoạt động kinh doanh mở rộng. Nợ dài hạn của Công ty là khoản vay từ Quỹ đầu tư phát triển Lâm Đồng nhằm mục đích đầu tư vào dự án xây dựng nhà máy xử lý nước sạch công suất 5.000m³/ngày nước mặt sông Đại Nga và xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước TP Bảo Lộc (giai đoạn 1). Tuy nợ ngắn hạn tăng hơn tài sản ngắn hạn, nhưng Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn. Báo cáo kiểm toán năm 2025 của Công ty TNHH kiểm toán FAC là Công ty kiểm toán cho Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tiếp tục với các bên cho vay hiện tại.

5. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BGD, Bộ phận quản lý và Cổ đông

5.1 Ban kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác trong các hoạt động của Ban. Sẵn sàng tiếp nhận thông tin kiểm tra, xem xét khi có yêu cầu của HĐQT, của ban điều hành và các Cổ đông theo quy định.

Giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của Cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ.

Trong năm 2025 HĐQT, BGD đã tạo điều kiện về cung cấp một số thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát, giúp BKS hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5.2. Đối với Cổ đông: Trong năm 2025 BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông về hoạt động SXKD của Công ty, về điều hành của BGD và HĐQT.

6. Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ, các quy định, quy chế của Công ty.

- Xem xét báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh; báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT, các cuộc họp quan trọng của Công ty để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh của Công ty nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Thực hiện một số quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật, Điều lệ của Công ty.

7. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát

Để tiếp tục ổn định, phát triển và sớm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty. BKS đề nghị Công ty quan tâm đến những vấn đề sau:

- Tập trung trọng tâm vào công tác chống thất thoát, nhất là các phương thường xuyên có tỷ lệ bể vỡ cao cần cải tạo thay thế triệt để các tuyến ống cũ có tần suất bể nhiều lần. Vì vậy công tác giám sát giảm tỷ lệ thất thoát, đầu tư hệ thống thu hồi lượng nước tái sử dụng là điều cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

- Việc thẩm định và phê duyệt giá tiêu thụ nước sạch mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến chi phí và nguồn vốn đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống cấp nước theo kế hoạch của Công ty. Công ty cần có kế hoạch xây dựng dòng tiền, đảm bảo bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư các công trình, dự án trong năm.

- Trong kế hoạch SXKD năm 2026 nhu cầu sử dụng vốn rất lớn để làm dự án, mở rộng thị phần cung cấp nước sạch, đầu tư, sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị, ... cho nên khi đầu tư mở rộng thị phần, Công ty cần nghiên cứu thật kỹ sao cho mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Rà soát, phân loại, đánh giá mức độ đã sử dụng của máy móc, thiết bị từ đó có kế hoạch thay thế, sửa chữa kết hợp đầu tư để sử dụng hợp lý và khoa học.

- Nguồn nước ngầm tự khai thác đang dần bị suy giảm về sản lượng và chất lượng do ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, bị hạn chế theo giấy phép, chi phí đầu tư ngày càng cao, để đảm bảo cho hoạt động SXKD, Công ty đã mở rộng khai thác nước mặt nhưng vẫn không đủ đáp ứng, nên cần sớm cải tạo, nâng công suất nhà máy nước mặt sông Đại Nga nhằm chủ động nguồn nước tự sản xuất của Công ty, hạn chế đầu tư chi phí quá nhiều vào các giếng nước ngầm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các phòng Ban, Xí nghiệp về việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Xây dựng cơ cấu bộ máy hoạt động của các phòng Ban, Xí nghiệp trực thuộc với chức năng, nhiệm vụ hoàn chỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc để hoạt động SXKD đạt kết quả cao, gia tăng lợi nhuận, nâng cao tỷ lệ chia cổ tức, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

- Tiếp tục ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ tự động hoá, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong hệ thống quản lý cấp nước của Công ty.

- Công ty cần chủ động nguồn để cung cấp nước vào mùa khô, các dịp lễ, tết và phát triển mạng lưới cấp nước theo định hướng phân vùng đảm bảo được tỷ lệ bao phủ theo chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Thay mặt BKS kính chúc sức khỏe quý vị Đại biểu, quý Cổ đông.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

T/M. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Trần Thị Nga

Phường 1 Bảo Lộc, ngày tháng 5 năm 2026

Số: /TTr - HĐQT

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận,
thù lao HĐQT, BKS, kế hoạch kinh doanh, lựa chọn đơn vị kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ luật doanh nghiệp sửa đổi số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2019;
- Luật số 56/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung nhằm hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao tính minh bạch và bảo vệ nhà đầu tư.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc đã được thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán của công ty TNHH Kiểm toán FAC ngày 18 tháng 03 năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua một số nội dung bao gồm: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, kế hoạch phân phối lợi nhuận, thống nhất việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, trình Đại hội xem xét, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH Kiểm toán FAC

Địa chỉ: 64/4 Đông Hưng Thuận 21, Phường Đông Hưng Thuận, TP HCM

a/ Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ Tiêu	Tại 31/12/2025
1	Tổng tài sản	110.436.991.770
2	Nợ ngắn hạn	20.405.143.252
3	Nợ dài hạn	57.108.177.762
4	Vốn chủ sở hữu	32.923.670.756
4.1	- Vốn điều lệ	27.000.000.000

4.2	- Quỹ đầu tư phát triển	3.104.330.442
4.3	- Lợi nhuận chưa phân phối	-239.278.668
4.4	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	393.005.875
5	Tỷ suất P sau thuế/VCSH	-0.73%
6	Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu	-0.73%
7	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	-89

b/Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025:

Stt	Chỉ Tiêu	Đơn Vị	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2025	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Vốn điều lệ	Đồng		27.000.000.000	
2	Doanh thu thuần	Đồng	40.994.336.409	32.870.306.573	80.18
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.349.627.374	-239.278.668	-17.73

2. Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2025:

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026, hội đồng quản trị trình Đại hội xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Stt	Chỉ Tiêu	Giá trị (đồng)
1	LNST trên BCTC kiểm toán năm 2025	-239.278.668
2	Quỹ đầu tư phát triển (10%) (Do không có lợi nhuận nên không trích lập)	0
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%) (Do không có lợi nhuận nên không trích lập)	0
4	Lợi nhuận còn lại từ năm trước, tỷ lệ chia cổ tức (4.5%/năm)	1.215.000.000
5	Lợi nhuận lũy kế còn lại	25.926.868

3. Ý kiến của cơ quan kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán FAC

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán

phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. Mức chia cổ tức năm 2026:

Mức chia cổ tức năm 2026: 4.5%

Hình thức chia cổ tức:

+Đối với cổ đông có lưu ký hoặc mở tài khoản ngân hàng: Trả cổ tức qua tài khoản lưu ký và ngân hàng.

+Đối với các cổ đông còn lại: Trả bằng tiền tại Văn phòng công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc. Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

5. Thù lao HĐQT, BKS:

Thực hiện năm 2025: 216.000.000 đồng (7 người quản lý công ty không chuyên trách là 177,3 triệu đồng)

Kế hoạch năm 2026: 216.000.000 đồng (7 người quản lý công ty không chuyên trách là 177,9 triệu đồng)

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 theo tiêu chí phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty.

Danh sách các đơn vị kiểm toán đề xuất

- + Công ty TNHH kiểm toán FAC
- + Công ty TNHH kiểm toán NVA
- + Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết và thông qua các nội dung nêu trên tại tờ trình.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- BKS, HĐQT;
- Lưu.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG CHỨC TỊCH
CP CẤP THOÁT NƯỚC
VÀ XÂY DỰNG
BẢO LỘC
TP. BẢO LỘC - T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn Trọng Hiếu

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC
& XÂY DỰNG BẢO LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr - HĐQT
V/v nâng công suất Nhà máy nước Đại Nga
lên 9.800 m³/ngày đêm

Phường 1 Bảo Lộc, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ văn bản số 5225/UBND-KTTH ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng V/v ý kiến đối với đề nghị của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc;

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng nước hiện tại và kế hoạch, định hướng mở rộng vùng cấp nước trong các năm tới.

Qua quá trình rà soát tổng sản lượng nước ngầm tại các giếng khoan hiện có và công suất nhà máy nước mặt sông Đại Nga (giai đoạn 1) thì tất cả đã hoạt động hết công suất (không còn sản lượng dự phòng). Hội đồng quản trị nhận thấy việc xin chủ trương nâng công suất Nhà máy nước Đại Nga lên 9.800 m³/ngày đêm (công suất hiện hữu là 5.000m³/ngày đêm) là cần thiết.

Nay Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 chủ trương nâng công suất nhà máy nước mặt sông Đại Nga cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết: Theo quy định và định hướng của cấp thẩm quyền đối với nguồn nước phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của người dân là dần hạn chế khai thác nguồn nước ngầm, thay thế bằng nguồn nước mặt theo đó một số giếng ngầm khi gia hạn theo giấy phép mới đã giảm đáng kể công suất khai thác. Ngoài ra, khi dự án tuyến ống cấp nước dọc Quốc lộ 55 đến Trại giam Đại Bình đi vào hoạt động thì nhu cầu sử dụng nước của khách hàng khu vực này là khá lớn nên việc bổ sung nguồn cấp từ nguồn nước mặt là hết sức cần thiết.

2. Công suất: 9.800 m³/ngày đêm (công suất hiện hữu là 5.000m³/ngày đêm).

3. Nguồn kinh phí:

- Nguồn vốn tự có, vốn huy động hợp pháp khác.

- Tổng kinh phí khái toán: 14,598,680, 000 đồng.

4. Tiến độ thực hiện: 2026 - 2030.

Trên đây là Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hiếu

Số: /TTr-HĐQT

Phường 1 Bảo Lộc, ngày tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc huỷ tư cách công ty đại chúng

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 Luật chứng khoán;
Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật chứng khoán;

Căn cứ điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc;

Căn cứ tình hình thực tế về cơ cấu vốn và hoạt động của Công ty.

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc hiện đang là Công ty đại
chúng theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, theo điểm a, Khoản 11, Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 ngày
29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (quy định điều kiện
Công ty đại chúng phải có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên trong khi vốn góp
chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc tại thời điểm
31/12/2025 là 27 tỷ đồng).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

- Thông qua việc huỷ tư cách Công ty đại chúng.
 - + Đồng ý thực hiện thủ tục huỷ tư cách công ty đại chúng theo quy định pháp
luật.
 - + Thời điểm thực hiện: sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Ủy quyền thực hiện: Giao cho Hội đồng quản trị
 - + Thực hiện toàn bộ thủ tục làm việc với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - + Thực hiện công bố thông tin theo quy định
 - + Hoàn tất hồ sơ huỷ tư cách công ty đại chúng
- Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VP.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC
VÀ XÂY DỰNG
BẢO LỘC
TP. BẢO LỘC - T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn Trọng Hiếu

Số: /TTr-HĐQT

Phòng 1 Bảo Lộc, ngày tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm sát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc;

Căn cứ đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT ngày 26/10/2025 của ông Phạm Đức Tú;

Căn cứ đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát ngày 31/12/2025 của ông Nguyễn Văn Tiến;

Căn cứ đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát ngày 24/02/2026 của bà Nguyễn Diễm Thùy Dung;

Căn cứ công văn số 5225/UBND-KTTH ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng v/v ý kiến đối với đề nghị của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) của nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với các ông bà sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lý do
01	Phạm Đức Tú	Thành viên HĐQT	Xin miễn nhiệm vì lý do cá nhân
02	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên BKS	Xin miễn nhiệm vì lý do cá nhân
03	Nguyễn Diễm Thùy Dung	Thành viên BKS	Xin miễn nhiệm vì lý do cá nhân

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc kính
trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.VP.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Trọng Hiếu

Số: /TTr-HĐQT

Phòng 1 Bảo Lộc, ngày tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc;

Căn cứ công văn số 5225/UBND-KTTH ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng v/v ý kiến đối với đề nghị của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Căn cứ kết quả miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phạm Đức Tú và chức danh kiểm soát viên đối với ông Nguyễn Văn Tiến, bà Nguyễn Diễm Thuỳ Dung thuộc nhiệm kỳ 2023-2028 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 hiện nay thiếu 01 thành viên, Ban kiểm soát hiện nay thiếu 02 kiểm soát viên.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thống nhất thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị và 02 thành viên Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 theo danh sách ứng viên đủ điều kiện đã được công bố kèm theo tài liệu đại hội.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.VP.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Trọng Hiếu

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Phường 1 Bảo Lộc, ngày tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ công văn số 4663/UBND-TH3 ngày 29/05/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thống nhất chủ trương cử người đại diện phần vốn nhà nước và giữ chức danh quản lý tại Công ty, nhiệm kỳ 2023-2028.

Căn cứ công văn số 5225/UBND-KTTH ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ý kiến đối với đề nghị của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc số /BB-ĐHĐCĐ ngày 22/5/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc năm 2025, Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 (trong đó các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 được xây dựng trên cơ sở dự kiến điều chỉnh giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt từ quý II năm 2026).

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2025	TH Năm 2025	TỶ LỆ%
A	Sản phẩm chủ yếu				
1	Nước sản xuất trong đó	m3	4,932,900	4,832,924	98.0
	- Nước ngầm	m3	3,131,056	3,133,705	100.1
	- Nước mặt	m3	1,056,500	771,094	73.0
2	Mua nước đầu nguồn (dự phòng)	m3	745,344	928,125	124.5
3	Nước ghi thu	m3	3,897,000	3,501,036	89.8
	Nước ghi thu (có doanh thu)	m3		3,407,421	

	Sản lượng chưa ghi nhận DT	m3		93,615	
4	Tỷ lệ thất thoát	%	21.00	27.56	+ 6.6
5	Tỷ lệ tồn thu	%	<1%	<1%	
6	KH phát triển mới	Hộ	1,000	592	59.2
7	Kiểm định ban đầu	Cái	1,000		
8	Kiểm định TLK định kỳ	Cái	4,136	4,146	100.2
9	Thay ĐH	Cái	750	578	77.1
B	Tài chính - Doanh thu				
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	Đ/m3	10,560	9,303	88.1
2	Giá bán bình quân SXCN	Đ/m3	11,060	9,339	84.4
3	Doanh thu SXCN	Đồng	38,772,248,240	31,823,541,719	82.1
4	Doanh thu ống cấp 3, tài chính, DT khác	Đồng	2,000,000,000	838,024,395	41.9
5	Doanh thu thuê bao TLK	Đồng	15,600,000	15,600,000	100.0
6	Doanh thu phí môi trường	Đồng	206,488,169	193,764,465	93.8
7	Cộng doanh thu	Đồng	40,994,336,409	32,870,930,579	80.2
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	1,687,034,217	175,591,437	10.4
	- Lợi nhuận của nước sạch	Đồng	1,565,534,217	123,332,360	7.9
	- Lợi nhuận XDCB, ống C3, khác	Đồng	110,000,000	13,185,819	12.0
	- Khác (thanh lý, lãi NH)	Đồng	11,500,000	39,073,258	339.8
C	Tỷ lệ cổ tức	%			
	Tỷ lệ chia cổ tức		4.5	4.5	100.0
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ				
1	Số lao động SX nước bình quân	Người	67	64	95.5
2	Tiền lương b/q theo kế hoạch của người lao động	Đ/n/th	9,789,818	8,711,627	89.0
3	Thu nhập bình quân thực tế của người lao động (lương XDCB, và ống nhánh...)			10,019,443	
4	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý	Đồng	1,286,400,000	828,000,000	64.4
5	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng/năm	216,000,000	216,000,000	100.0
E	Đầu tư XDCB				
1	Đầu tư XDCB	Đồng			
2	Phát triển nguồn nước ngầm	Đồng			
F	Dự án phát triển nguồn, mạng				
	(chuyển tiếp thực hiện các dự án đã triển khai theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2024)				

I Nguồn vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng					
1	Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 công suất 5000m ³ /ngđ	Đồng	21,357,624,520	14,487,539,489	Đã hoàn thành
2	Dự án đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1	Đồng	46.570.992.146	29,790,573,756	Đã hoàn thành
II Nguồn vốn tự có, vốn huy động hợp pháp khác...					
1	Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu Đambri và xã Đambri	Đồng	13,406,431,000		
2	Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho xã Lộc Thành	Đồng	7,151,503,000		
3	Dự án xây dựng bể chứa nước sạch điều hòa dự phòng cấp nước an toàn, nhà kho, nhà điều hành giai đoạn 1	Đồng	4,060,030,000		
4	Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch Tp Bảo Lộc	Đồng	1,500,000,000	772,400,000	51.5

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH Năm 2025	KH năm 2026	TỶ LỆ%
A	Sản phẩm chủ yếu				
1	Nước sản xuất trong đó	m ³	4,832,924	4,699,346	97.2
	- Nước ngầm	m ³	3,133,705	2,929,096	93.5
	- Nước mặt	m ³	771,094	1,770,250	229.6
2	Mua nước đầu nguồn (dự phòng)	m ³	928,125	182,500	19.7
3	Nước ghi thu	m ³	3,407,421	3,595,000	105.5
	Sản lượng chưa ghi nhận DT		93,615		
4	Tỷ lệ thất thoát	%	27.56	23.50	-4.1
5	Tỷ lệ tồn thu	%	<1%	<1%	100.0
6	KH phát triển mới	Hộ	592	700	118.2
7	Kiểm định ban đầu	Cái			
8	Kiểm định TLK định kỳ	Cái	4,146	4,150	100.1
9	Thay ĐH	Cái	578	650	112.5

B	Tài chính - Doanh thu				
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	Đ/m3	9,303	10,525	113.1
2	Giá bán bình quân SXCN	Đ/m3	9,339	11,034	118.1
3	Doanh thu SXCN	Đồng	31,823,541,719	37,706,341,680	118.5
4	Doanh thu ống cấp 3, tài chính, DT khác	Đồng	838,024,395	1,480,796,906	176.7
5	Doanh thu thuê bao TLK	Đồng	15,600,000	15,600,000	100.0
6	Doanh thu phí môi trường	Đồng	193,764,465	231,549,447	119.5
7	Cộng doanh thu	Đồng	32,870,930,579	39,434,288,033	120.0
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	175,591,437	1,922,843,830	1,095.1
	- Lợi nhuận của nước sạch	Đồng	123,332,360	1,829,900,000	1,483.7
	- Lợi nhuận XD CB, ống C3, khác	Đồng	13,185,819	81,443,830	617.7
	- Khác (thanh lý, lãi NH)	Đồng	39,073,258	11,500,000	
C	Tỷ lệ cổ tức	%			
	Tỷ lệ chia cổ tức		4.5	4.5	100.0
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ	Đồng	6,690,529,403	8,329,552,359	124.5
1	Tiền lương theo kế hoạch	Đồng	6,690,529,403	8,329,552,359	124.5
2	Số lao động SX nước bình quân	Người	64	67	104.7
3	Tiền lương b/q theo kế hoạch của người lao động	Đ/n/th	8,711,627	10,360,140	118.9
4	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý	Đồng	828,000,000	1,286,400,000	155.4
5	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng/năm	216,000,000	216,000,000	100.0
E	Đầu tư XD CB		4,194,804,446	7,516,672,000	179.2
1	Các tuyến ống truyền tải, phân phối	Đồng		5,516,672,000	
2	Phát triển nguồn nước ngầm	Đồng		2,000,000,000	
F	Dự án công trình dở dang			11,116,226,530	
1	Tuyến ống truyền tải xã Lộc Thành	Đồng	-	10,388,626,530	Vốn tự có, huy động khác

2	DA kS tỷ lệ thất thoát nước sạch TP BL	Đồng	772,400,000	727,600,000	Vốn tự có, huy động khác
G	Công trình chuyển tiếp			17,466,461,000	
1	Dự án ĐT tuyến ống xã ĐamBri	Đồng	-	13,406,431,000	Vốn tự có, huy động khác
2	DA đầu tư bể chứa dự phòng, VP, kho	Đồng	-	4,060,030,000	Vốn tự có, huy động khác
H	Dự án đầu tư xây dựng mới			14,598,680,000	
1	Nâng công suất nhà máy đại nga từ 5000 m ³ /ngày/đêm lên 9800 m ³ ngày/đêm	Đồng		14,598,680,000	Vốn tự có, huy động khác

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 4: Thông qua mức chia cổ tức năm 2026 là 4,5%, bằng mức chia cổ tức năm 2025, thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền. (theo Tờ trình đính kèm)

Điều 5: Thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 như sau: (theo Tờ trình đính kèm)

Stt	Chỉ Tiêu	Giá trị (đồng)
1	LNST trên BCTC kiểm toán năm 2025	-239.278.668
2	Quỹ đầu tư phát triển (10%) (Do không có lợi nhuận nên không trích lập)	0
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%) (Do không có lợi nhuận nên không trích lập)	0
4	Lợi nhuận còn lại từ năm trước, tỷ lệ chia cổ tức (4.5%/năm)	1.215.000.000
5	Lợi nhuận lũy kế còn lại	25.926.868

Điều 6: Thông qua Kế hoạch sử dụng lao động năm 2026 là 67 người; Tổng quỹ tiền lương kế hoạch 2026 là 8.330 triệu đồng; thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2025 là 216.000.000 đồng.

Điều 7. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và thống nhất uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 theo tiêu chí phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty. (theo Tờ trình đính kèm)

Điều 8: Thông qua chủ trương nâng công suất Nhà máy nước Đại Nga lên 9.800m³/ ngày đêm, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn huy động khác, thực hiện thủ tục đầu tư dự án nâng công suất nhà máy cấp nước Đại Nga lên 9.800 m³/ngày đêm (*thay thế, ngưng sử dụng nguồn nước ngầm theo Quy định của Chính phủ*), (*theo Tờ trình đính kèm*)

Điều 9: Thông qua việc huỷ tư cách công ty đại chúng do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc không còn đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật về chứng khoán; cụ thể, vốn góp chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025 là 27 tỷ đồng, thấp hơn mức 30 tỷ đồng theo quy định hiện hành và thống nhất uỷ quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ cần thiết trình Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 10: Thông qua việc miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị, 02 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 (không phải người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty), cụ thể như sau:

1. Ông (bà):
2. Ông (bà):
3. Ông (bà):

Điều 11: Thông qua bầu cử bổ sung thành viên 01 Hội đồng quản trị, 02 thành viên Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028, với kết quả trúng cử như sau:

1. Ông (bà):
2. Ông (bà):
3. Ông (bà):

Điều 12. Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

- Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Nơi nhân:

- UBCKNN (báo cáo);
- SGDCKHN (báo cáo)
- UBND Tỉnh Lâm Đồng (báo cáo);
- HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Lưu VT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**

Nguyễn Trọng Hiếu
Chủ tịch Hội đồng quản trị